

Bản án số: 550/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 232/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2019/HPT-ST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Đại Thuận (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Ông M, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

2/ Bà V, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng A, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng A Chi nhánh Sài Gòn có cho ông M và bà V cùng thường trú tại đường Bà Hạt, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vay vốn với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015 giải ngân theo khế uớt nhận nợ số 01/LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015 với số tiền vay 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) mục đích vay là mua xe ô tô FORD, mới 100%; thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2019); lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 7.99% năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Dư nợ thực tế tính đến ngày 20/11/2019 là:

+ Nợ gốc : 254.375.000 đồng
 + Nợ lãi : 130.664.355 đồng
 Tổng cộng : 385.039.355 đồng

Tài sản thế chấp là quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô bán tải với các đặc điểm như sau: xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGGE. Biển kiểm soát 51C-247716.92 đứng tên ông M theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 125976 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015.

Phía Ngân hàng nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay cho ngân hàng nhưng ông M và bà V vẫn không thực hiện. Mặc dù, ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông M và bà V trả nợ nhưng vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho ngân hàng.

Vì vậy Ngân hàng A yêu cầu:

1/ Buộc ông M và bà V trả ngay một lần cho Ngân hàng số nợ gốc là: 254.375.000 đồng, nợ lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến hết ngày 20/11/2019 là: 130.664.355 đồng, tổng cộng: 385.039.355 đồng do vi phạm hợp đồng vay. Ngoài ra, ông M và bà V còn phải chịu lãi quá hạn từ ngày 21/11/2019 cho đến khi trả xong số nợ trên theo Hợp đồng cho vay số: LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015

2/ Trường hợp ông M và bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng, kính đề nghị quý Tòa phát mãi Tài sản Thế chấp để thu hồi nợ vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải với các đặc điểm như sau: xe ô tô, nhãn hiệu FORD số loại RANGGE. Biển kiểm soát 51C-247716.92 đứng tên ông M theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 125976 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015

Bị đơn ông M và bà V không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng A cho ông M và bà V vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Theo qui định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng A có giấy ủy quyền cho bà T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà T; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn- ông M và bà V, có địa chỉ tại: Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng A có cho ông M và bà V cùng thường trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vay vốn với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015 với số tiền vay 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) mục đích vay là mua xe ô tô FORD, mới 100%; thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2019); lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 7.99% năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Dư nợ thực tế tính đến ngày 20/11/2019 là:

+ Nợ gốc: 254.375.000 đồng
+ Nợ lãi: 130.664.355 đồng
Tổng cộng: 385.039.355 đồng

Tài sản thế chấp là quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô bán tải với các đặc điểm như sau: xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGGE. Biển kiểm soát 51C-247716.92 đứng tên ông Trần Trường Minh theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 125976 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015.

Phía Ngân hàng nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay cho ngân hàng nhưng ông M và bà V vẫn không thực hiện. Mặc dù, ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông M và bà V trả nợ nhưng vẫn không có ý thức trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông M và bà V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số nợ gốc là: 254.375.000 đồng, nợ lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến hết ngày 20/11/2019 là: 130.664.355 đồng, tổng cộng: 385.039.355 đồng. do vi phạm

hợp đồng vay. Ngoài ra, ông M và bà V còn phải chịu lãi quá hạn từ ngày 21/11/2019 cho đến khi trả xong số nợ trên theo Hợp đồng cho vay số: LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng A yêu cầu tòa án xét xử, buộc ông M và bà V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 20/11/2019 là: 385.039.355 đồng. Ông M và bà V còn phải chịu lãi quá hạn từ ngày 21/11/2019 cho đến khi trả xong số nợ trên theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số: LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015 là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự 2015 thì các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm: Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Phương thức xử lý tài sản thế chấp gồm có: Bán đấu giá tài sản. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng A: Trường hợp ông M và bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải với các đặc điểm như sau: xe ô tô, nhãn hiệu FORD số loại RANGGE. Biển kiểm soát 51C-247716.92 đứng tên ông M theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 125976 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015 là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông M và bà V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, Điều 299, Điều 303, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông M và bà V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 20/11/2019 là: 385.039.355 (ba trăm tám mươi lăm triệu, ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi lăm) đồng (bao gồm nợ gốc là: 254.375.000 đồng, nợ lãi là: 130.664.355 đồng). Ông M và bà V còn phải chịu lãi quá hạn từ ngày 21/11/2019 cho đến khi trả xong số nợ trên theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LTK/15/1640/HĐTD ký ngày 24/12/2015.

Trường hợp ông M và bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải với các đặc điểm như sau: xe ô tô, nhãn hiệu FORD số loại RANGGE. Biển kiểm soát 51C-247716.92 đứng tên ông M theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 125976 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: 19.251.967 (mười chín triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi bảy) đồng, ông M và bà V chịu.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 8.288.975 đồng cho Ngân hàng A, theo biên lai thu số AA/2017/0040068 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn